

Số: 01/2022/QĐST-DS

Hàm Thuận Nam, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 14/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1958.

Địa chỉ: khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982 và bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thị Thu N – sinh năm 1969.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nhi: ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1958. (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 12/3/2021)

Cùng địa chỉ: khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị Cẩm L và ông Nguyễn Thanh T đồng ý thanh toán số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng cho ông Nguyễn Văn Y và bà Trần Thị Thu N; thời hạn thanh toán vào ngày 30 tháng 6 năm 2022; phương thức thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán một lần.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Ông Nguyễn Văn Y và bà Trần Thị Thu N đồng ý giao cho bà Lê Thị Cẩm L và ông Nguyễn Thanh T được toàn quyền sở hữu và định đoạt đối với 05 (năm) phòng trọ có kết cấu: Móng xây đá, tường xây gạch tô, nền lát gạch men, mái lợp tôn (đóng trần bằng la thông), bên trong phòng có bếp nấu ăn, bồn nước, nhà vệ sinh khép kín và hệ thống điện gắn liền với 05 phòng trọ tọa lạc trên diện tích đất 225m² tại thửa đất số 30 tờ bản đồ số 82 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 768802 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 10/12/2019 cho bà Lê Thị Cẩm L ở khu phố Nam T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Bà Lê Thị Cẩm L và ông Nguyễn Thanh T đã nhận để quản lý và sử dụng 05 phòng trọ này từ năm 2019 đến nay.

(Kèm theo Mảnh chính lý thửa đất số 30 tờ bản đồ số 82 ngày 24/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận)

2.3. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn Y và bà Trần Thị Thu N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc với số tiền 2.339.800 đồng và đã thanh toán xong.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Y, bà Trần Thị Thu N và bà Lê Thị Cẩm L, ông Nguyễn Thanh T thỏa thuận mỗi bên tự nguyện chịu ½ nghĩa vụ án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

Ông Nguyễn Văn Y và bà Trần Thị Thu N tự nguyện chịu 500.000 (năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Cẩm L và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu 500.000 (năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương